TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 483/2019/LĐ-PT
Ngày: 28/5/2019
V/v "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Liên Minh.
Các Thẩm phán:
1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai;
2. Bà Võ Thị Kim Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24 tháng 4, 25 và 28 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án lao động phúc thẩm đã thụ lý số 31/2019/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1557/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đức H** – sinh năm 1954.
Địa chỉ: 217/9 đường S, Phường N, quận G, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phan Văn Q** – sinh năm 1968 (theo giấy ủy quyền có số công chứng 008530, quyển số 11TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 23/11/2017 và giấy ủy quyền có số công chứng 007359, quyển số 11TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 28/11/2018 tại Văn phòng công chứng N) (có mặt).
Địa chỉ: 417/4/1 đường T, Phường M, quận G, Thành phố H.

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam.**
Địa chỉ: 1-8A1, 4-8A4, 1-3&9-10KB1, khu công nghiệp T, phường H,

Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Kim Chung K** – sinh năm 1959; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Anh T** – sinh năm 1996 (theo giấy ủy quyền không số ngày 12/11/2018) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Nguyễn Minh C** – Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: 5/12 đường T, phường T, quận T, Thành phố H.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Đức H và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Đức H làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam từ năm 2002, hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 24/7/2017 công ty ra quyết định thôi việc số 290-MSNV: 1147 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông H. Trong suốt quá trình làm việc, ông H hoàn thành nhiệm vụ, không vi phạm gì. Công ty cho ông H nghỉ việc với lý do ông H đến tuổi hưu là không hợp lý vì ông H tuy đủ 60 tuổi nhưng ông H chưa đủ thời gian đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 36, Điều 187 Bộ luật Lao động.

Do công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên nguyên đơn có các yêu cầu sau:

- Yêu cầu bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ tháng 8/2017 đến ngày mở phiên tòa theo mức lương ghi trên hợp đồng lao động 11.165.000 đồng/tháng.

- Thanh toán 02 tháng tiền lương theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động theo mức lương ghi trên hợp đồng lao động 11.165.000 đồng/tháng.

- Không yêu cầu thanh toán tiền lương do vi phạm quy định về thời hạn báo trước.

- Trả tiền bảo hiểm xã hội cho ông, số tiền bằng 20% lương trong 18 tháng.

Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu là 264.498.850 đồng.

Trong đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Đức H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc chính của ông H là

công nhân sửa chữa máy. Tháng 7/2017 ông H đủ tuổi nghỉ hưu, do ông H không có giấy khám sức khỏe thể hiện còn đủ khả năng lao động, kết quả đánh giá nhân viên vào tháng 7/2017 của ông H là yếu, công ty nhận thấy ông H không thể tiếp tục làm việc tại vị trí sửa chữa máy nên đã qua quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông H.

Công ty ra quyết định thôi việc số 290-MSNV: 1147 là đúng pháp luật nên không đồng ý bồi thường tất cả các khoản mà nguyên đơn đưa ra.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H tuyên xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 36, 38, 41, 42, 187 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Áp dụng các Điều 5, 18, 54 Luật Bảo hiểm xã hội;

- Áp dụng các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện "do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" của ông Nguyễn Đức H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam.

1.1. Tuyên bố Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam ban hành quyết định thôi việc số 290-MSNV: 1147 ngày 24/7/2017 là trái pháp luật.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đức H như sau:

- Lương những ngày không làm việc: 44.660.000 đồng (bốn mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng);

- Bồi thường hai tháng lương: 22.330.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

1.3. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam trả tiền bảo hiểm xã hội tính tương đương 20% lương tính từ tháng 7/2017 đến tháng 01/2019;

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 28/01/2019, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 26/01/2019 (đơn kháng cáo được nộp cho Tòa án ngày 29/01/2019), bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị sửa bản án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn trình bày về yêu cầu kháng cáo: Tại thời điểm Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn, nguyên đơn đã tròn 60 tuổi, phía nguyên đơn đã được bị đơn đề nghị đi khám sức khỏe để xác định nguyên đơn còn đủ điều kiện về sức khỏe hay không nhưng nguyên đơn đã không chấp hành, mặt khác nguyên đơn làm trong môi trường độc hại, nên theo khoản 3 Điều 167 Bộ luật Lao động bị đơn không thể sử dụng lao động cao tuổi vào công việc này. Vì lý do trên bị đơn căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là đúng. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn trình bày yêu cầu kháng cáo: Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2017 nguyên đơn thể hiện ý định là không tiếp tục làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam và có yêu cầu bồi thường theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động, tức là thời gian không được làm việc kể từ ngày bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn đến thời điểm Tòa án có phán quyết chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về bảo hiểm xã hội căn cứ theo khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động bị đơn phải trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc, tuy nhiên do hợp đồng lao động giữa hai bên không được thực hiện, không phát sinh quan hệ lao động nên cơ quan Bảo hiểm không có căn cứ để thu. Do đó, người sử dụng lao động phải bồi thường tiền bảo hiểm trực tiếp cho người lao động là phù hợp với khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động. Đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận thời gian được bồi thường trong những ngày người lao động không được làm việc là 24 tháng, và buộc bị đơn phải trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc trực tiếp cho người lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích những tình tiết khách quan của vụ án, căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 24/7/2017 đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá về kháng cáo, các tình tiết

của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, đối chiếu những căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn và nguyên đơn nằm trong hạn luật định, bị đơn có đóng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên các đơn kháng cáo của các đương sự hợp lệ.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn thì do nguyên đơn là người lao động cao tuổi nhưng không đi kiểm tra sức khỏe nên được đánh giá là không đủ sức khỏe, phía bị đơn cũng không có nhu cầu sử dụng người lao động cao tuổi như nguyên đơn vì không thể bố trí công việc nhẹ nhàng cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Bộ luật Lao động. Vì vậy bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động là đúng theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. Tòa án xét thấy: khoản 2 Điều 6 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định "*Khi người sử dụng lao động không có nhu cầu hoặc người lao động cao tuổi không có đủ sức khỏe thì hai bên thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động"*. Từ quy định này có thể thấy khi người lao động đã đến tuổi nghỉ hưu, sức khỏe không bảo đảm cho công việc, bị đơn cũng không có nhu cầu sử dụng người lao động thì *"hai bên thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động"* tức là phải có sự thỏa thuận của hai bên về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, trong vụ án này chỉ một bên là Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động mà không thông qua thỏa thuận để chấm dứt hợp đồng lao động, vì vậy quyết định thôi việc số 290-MSNV: 1147 ngày 24/7/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là trái pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận lý do kháng cáo này của bị đơn để sửa toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

[3] Nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm tính lại thời gian không được làm việc kể từ ngày bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn đến thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm có phán quyết. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy trong đơn khởi kiện cũng như trong bản tự khai nguyên đơn không yêu cầu bị đơn nhận ông trở lại làm việc, tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 5, khoản 4 Điều 70, Điều 243, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn có quyền sửa đổi, bổ sung yêu cầu trong suốt quá trình tố tụng, vì vậy về tố tụng thì chưa đủ cơ sở khẳng định quan hệ lao động giữa đôi bên chấm dứt vào ngày nguyên đơn khởi kiện. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thể hiện ý chí không muốn trở lại công ty làm việc và đề nghị tính thời gian không được làm việc tới ngày xét xử sơ thẩm, phía bị đơn cũng không đồng ý nhận nguyên đơn trở lại làm việc. Như vậy, tại thời điểm xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở về tố tụng cũng như nghĩa vụ pháp lý giữa đôi bên chấm dứt quan hệ lao động, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tính thời gian nguyên đơn không được làm việc đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện 23/11/2017 là chưa đúng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm.

[4] Số tiền mà bị đơn trả cho nguyên đơn trong những ngày không được làm việc được tính như sau: thời gian tính từ ngày 24/7/2017 công ty ban hành quyết định số 290-MSNV: 1147 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông H đến này xét xử sơ thẩm 15/01/2019 là 17 tháng 22 ngày (0,73 tháng), với mức lương ghi trên hợp đồng lao động 11.165.000 đồng/tháng. Số tiền phải trả cho ông H là 197.955.450 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

[5] Về yêu cầu kháng cáo buộc bị đơn phải trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc trực tiếp cho người lao động. Theo quy định tại Điều 5 Luật Bảo hiểm xã hội thì Quỹ Bảo hiểm xã hội được quản lý tập trung thống nhất, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm về việc *"Tổ chức thực hiện thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật"* (khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội). Nguyên đơn là đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc (điểm a khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội) nên mọi quyền lợi bảo hiểm đều phải thông qua cơ quan Bảo hiểm chi trả, nguyên đơn đề nghị bị đơn phải trực tiếp chi trả tiền bảo hiểm cho mình là trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là đúng nên được giữ nguyên phần này.

[6] Do quan hệ lao động giữa đôi bên chấm dứt kể từ ngày xét xử sơ thẩm 15/01/2019 (dẫn giải bởi mục [3]). Do đó, trong thời gian người lao động không được làm việc, đôi bên đều phải đóng bảo hiểm bắt buộc theo khoản 2 Điều 19 về trách nhiệm đóng bảo hiểm của người lao động và khoản khoản 2 Điều 21 về trách nhiệm đóng bảo hiểm của người sử dụng lao động. Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam có lỗi trong việc chấm dứt hợp đồng lao động nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam phải thanh toán tiền lãi phạt chậm đóng theo quy định của Bảo hiển xã hội Việt Nam. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc các bên phải thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm bắt buộc là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí sơ thẩm: do bị đơn phải thanh toán thêm cho nguyên đơn số tiền về thời gian không được làm việc nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại phần án phí sơ thẩm như sau: (197.955.450 đồng + 22.330.000 đồng) x 3% = 6.608.563,5 đồng tính tròn 6.608.500 đồng (sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng).

[8] Án phí phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn được miễn án phí phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ các Điều 36, 38, 41, 42, 187 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ các Điều 2, 5, 18, 21, 54 Luật Bảo hiểm xã hội;

- Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

Sửa bản án lao động sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố H.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam.

1.1. Tuyên bố Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam ban hành quyết định thôi việc số 290-MSNV: 1147 ngày 24/7/2017 là trái pháp luật.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đức H số tiền như sau:

- Lương những ngày không làm việc 197.955.450 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng);

- Bồi thường hai tháng lương 22.330.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày ông Nguyễn Đức H có đơn yêu cầu thi hành án gửi cơ quan Thi hành án có thẩm quyền, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam phải trả cho ông ông Nguyễn Đức H số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng giữa thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam trả tiền bảo hiểm xã hội tính tương đương 20% lương tính từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019;

1.4 Buộc ông Nguyễn Đức H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian người lao động không được làm việc từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 1 năm 2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam phải đóng các khoản lãi chậm trả theo quy định của cơ quan Bảo hiểm xã hội; chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam chịu án phí 6.608.500 đồng (sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng).

3. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N Việt Nam chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0046979 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố H.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND Quận 12 (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS Quận 12 (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Liên Minh